TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2020/HS-ST
Ngày: 01/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái .

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 168/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số: 175/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn D (tên gọi khác: T), sinh ngày 10/02/1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Q, xã A, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà: Phạm Thị B, sinh năm 1942; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 (đã ly hôn năm 2007), có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2002; anh, chị, em ruột: 06 người, kể cả bị cáo; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/8/2018 bị Công an huyện Củ Chi xử phạt hành chính (phạt tiền) theo Quyết định số 0000838/QĐ-XPVPHC, đã nộp phạt xong vào ngày 13/8/2018.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Thành Đ, sinh năm 1986 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số S, đường D, Ấp Q, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2020, Phạm Văn D sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy loại J8, số sim 0934446XXX để bán số đề cho những người mua

số đề, thắng thua bằng tiền theo kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày. Khi người mua số đề nhắn tin mua số đề thì D nhắn tin trả lời "Ok" nghĩa là D đồng ý bán số hoặc nếu người mua số gọi điện thoại trực tiếp D sẽ nhắn lại toàn bộ các số được mua để xác nhận lại. Sau đó, D tiến hành tổng hợp phơi đề tại nhà thuộc Ấp Q, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh rồi chuyển phơi đề đến số sim 0902908XXX của một người tên Lâm A1 (chưa rõ lai lịch) nhận thầu, D được hưởng tiền hoa hồng là 05% tổng số tiền trên phơi đề hàng ngày. Đến khi bị bắt, D thu lợi bất chính với số tiền khoảng 9.000.000đ.

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/7/2020, D bắt đầu ghi bán số đề cho người mua số đề gồm có Võ Thành Đ (tên thường gọi là H, sử dụng sim số 0978147XXX) số tiền 3.670.000đ và những người khác chưa rõ lai lịch gồm P (sử dụng sim số 0972547XXX) số tiền 6.347.000đ, Đ1 (sử dụng sim số 0932151XXX) số tiền 480.000đ, Q1 (sử dụng sim số 0364991XXX) số tiền 720.000đ, Minh D1 (sử dụng sim số 0382455XXX) số tiền 700.000đ, Chi T1 (sử dụng sim số 035605XXX) số tiền 444.000đ, T2 (sử dụng sim số 0795313XXX) số tiền 402.000đ, T3 (sử dụng sim số 0347042XXX) số tiền 270.000đ và D1 (sử dụng sim số 0974446XXX) số tiền 72.000đ theo kết quả xổ số kiến thiết của 02 đài Đồng Nai và Cần Thơ, tổng số tiền trên phơi đề là 13.105.000đ và có trả lời xác nhận mua bán số đề. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, D đang tổng hợp phơi đề để gửi cho Lâm A thì bị Công an xã Phước Vĩnh An phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy loại J8, sim số 0934446XXX;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy loại AIOS sim số 0978147XXX;
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 9.000.000đ là tiền thu lợi bất chính do D tự nguyện giao nộp;
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 1.050.000đ thu trong người D.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Phạm Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS.CC ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi và khai rằng: Bị cáo có nghề nghiệp là làm phụ hồ, do tình hình dịch bệnh Covid-19, bị cáo thất nghiệp, vì cần tiền để lo cho con, bị cáo bắt đầu mua bán số đề. Trước ngày 22/7/2020 khoảng 01 tháng, bị cáo bắt đầu mua bán số đề từ 13 giờ 00 phút tại ấp Q, xã A, huyện C, bán cho khoảng 05 đến 07 người qua tin nhắn điện thoại di động, trong đó có bán cho Võ Thành Đ (tự H) có số điện thoại 0978147XXX, mua các số từ đài Đồng Nai: số 04 bao 30.000đ, số 74 bao 20.000đ, số 27 bao 100.000đ, số 027 bao 50.000đ và xỉu chủ 60.000đ. Bị cáo đồng ý và gởi lại tin nhắn "Ok". Lúc 16 giờ 00 phút, bị cáo đang tổng hợp phơi đề thì bị cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động Samsung Galaxy màu Đ1

trong đó có0 9 tin nhắn mua bán số đề và bị cáo đồng ý trả lời tin nhắn bằng "Ok", Công an tạm giữ của bị cáo số tiền 1.050.000đ. Tổng số tiền trên phơi đề ngày 22/7/2020 là 13.429.000đ của đài Đồng Nai và Cần Thơ. Việc mua bán số đề chỉ mình bị cáo làm, gia đình bị cáo không ai biết. Ngày 22/7/2020, bị cáo bán số đề cho 08 người bao gồm Đ1, H, Q1, P, M, T1, T2, T3; trong đó bị cáo biết rõ Đ tự là H vì nhà của Đ cách nhà bị cáo 500m, đối với người tên Lâm A bị cáo chỉ nhắn tin qua điện thoại nên không biết rõ là ai. Quá trình bán số đề, bị cáo thu lợi bất chính khoảng 9.000.000đ. Sự việc đúng như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo. Hiện nay bị cáo có nghề nghiệp là đi bỏ nước cho khách hàng, mỗi tháng thu nhập chỉ khoảng 3.000.000đ.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Thành Đ có đơn xin vắng mặt, lời khai của ông Đ tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi thể hiện: Ngày 22/7/2020, ông sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy loại AIOS sim số 0978147XXX để nhắn tin mua số đề với bị cáo D qua số điện thoại 0934446XXX. Ông đã mua số của đài Đồng Nai, cụ thể là mua số 04 bao 30.000đ, số 74 bao 20.000đ, số 27 bao 100.000đ, số 027 bao 50.000đ, số 027 xỉu chủ 60.000đ. Bị cáo D đã nhắn tin trả lời "Ok". Đến 16 giờ 30 phút khi ông đang ở nhà bạn thì bị Công an kiểm tra tin nhắn có nội dung mua bán số đề như trên.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi "Đánh bạc" của bị cáo Phạm Văn D, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn D với mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có nghề nghiệp và có thu nhập nên đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy loại J8 sim số 0934446XXX thu giữ của bị cáo D và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy loại AIOS sim số 0978147XXX thu giữ của Võ Thành Đ vì đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội;

+Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 9.000.000đ là tiền thu lợi bất chính do bị cáo D tự nguyện giao nộp;

+ Trả lại cho bị cáo D số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 1.050.000đ thu trong người bị cáo D vì đây là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Đối với Võ Thành Đ nhắn tin mua số đề với tổng số tiền là 3.670.000đ nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi chuyển hồ sơ đến Công an xã P Vĩnh An xử phạt hành chính theo thẩm quyền nên đề nghị không xét.

+ Đối với các đối tượng chưa rõ lai lịch có mua số đề ngày 22/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi sẽ điều tra làm rõ xử lý sau nên đề nghị không xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo D: Bị cáo nhận thức được việc bị cáo đánh bạc là sai trái và rất hối hận, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử mức án thấp nhất để sớm trở về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Phạm Văn D có hành vi có hành vi lợi dụng kết quả xổ số hàng ngày để mua bán số đề, tổng số tiền bị cáo D dùng để đánh bạc là 13.429.000đ. Hành vi nêu trên bị cáo D đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo D về tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được hành vi của mình là sai trái nhưng chỉ vì mục đích thỏa mãn lợi ích của cá nhân bị cáo mà bị cáo xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nhằm giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong thời gian được tại ngoại bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, chấp hành tốt lệnh triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân và nếu không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú của các bị cáo để giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo tự cải tạo, đồng thời khấu trừ 5% thu nhập/tháng tương ứng với mức thu nhập hàng tháng của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo đều có nghề nghiệp và có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét buộc i bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2015.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy loại J8 sim số 0934446XXX thu giữ của bị cáo D là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xét tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy loại AIOS sim số 0978147XXX thu giữ của Võ Thành Đ là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xét tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 9.000.000đ là tiền thu lợi bất chính do bị cáo tự nguyện giao nộp nên Hội đồng xét xử xét tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 1.050.000đ thu trong người bị cáo D là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối tượng Võ Thành Đ, sinh năm 1986 đã bị Công an xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với các đối tượng mua số đề ngày 22/7/2020, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được, cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức hoặc Ủy ban nhân dân xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo D phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập là 150.000đ/tháng. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

2. Trường hợp bị cáo Phạm Văn D không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 (Bốn) giờ trong 01 (Một) ngày và không quá 05 (Năm) ngày trong 01 (Một) tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án Hình sự năm 2020.

3. Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy loại J8 (sim số 0934446XXX), 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy loại AIOS (sim số 0978147XXX) và số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 9.000.000đ (Chín triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính của bị cáo D giao nộp;

- Trả lại cho bị cáo D số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 1.050.000đ (Một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

Các vật chứng nêu trên được được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 152/LNK ngày 05/8/2020 (bút lục số 84), Phiếu nhập kho vật chứng số 152/PNK ngày 05/8/2020 (bút lục số 200), Lệnh nhập kho vật chứng số 159/LNK ngày

14/8/2020 (bút lục số 82) và Phiếu nhập kho vật chứng số 159/PNK ngày 14/8/2020 (bút lục số 81), của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

4. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 35 và Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn D số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA